

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách
đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/05/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg) như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn chế độ, chính sách; thủ tục, trình tự xét công nhận và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có uy tín có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Điều 3. Chế độ, chính sách cụ thể đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Định kỳ hoặc đột xuất, người có uy tín được cấp uỷ, chính quyền địa phương nơi cư trú phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/07/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư 97/2010/TT-BTC);

b) Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương; căn cứ danh sách người có uy tín cần tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức:

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với người có uy tín. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

c) Người có uy tín được cấp:

01 tờ/số báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hằng năm của Ủy ban Dân tộc để thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2011-2015;

01 tờ báo tình nơi người có uy tín cư trú. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn cơ quan báo chí tham gia và giao cho Ban Dân tộc (trường hợp tỉnh không có Ban Dân tộc thì giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) mua và phát hành báo trực tiếp cho người có uy tín.

Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín thuộc diện được cấp báo Dân tộc và Phát triển và báo tình từ các chính sách khác nhau thì chỉ được cấp 01 tờ báo của mỗi loại.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được cấp uy, chính quyền địa phương nơi cư trú:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

c) Thăm hỏi các gia đình người có uy tín gặp khó khăn, bố, mẹ, vợ, chồng, con chết do hậu quả thiên tai, cụ thể:

Cơ quan Trung ương: Mức chi không quá 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;

Cơ quan cấp tỉnh: Mức chi không quá 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;

Cơ quan cấp huyện: Mức chi không quá 500.000 đồng/hộ gia đình/năm.

d) Người có uy tín tham gia đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội tại địa phương mà bị thương hoặc hy sinh được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận là thương binh hoặc liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thủ tục, trình tự xem xét, quyết định công nhận người có uy tín là thương binh hoặc liệt sỹ thực hiện theo quy định tại các Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 02/2007/TT-BLĐTBXH ngày 16/01/2007 về việc bổ sung, sửa đổi một số điều Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006; Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/04/2009 về sửa đổi, bổ sung Mục VII Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

3. Chế độ khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được xét khen thưởng. Hồ sơ, thủ tục và mức chi tiền thưởng cho người có uy tín áp dụng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005 của Chính phủ.

Đối với các trường hợp được khen ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, cơ quan quyết định khen thưởng căn cứ khả năng ngân sách dành cho công tác thi đua khen thưởng để thực hiện, nhưng mức tối đa không vượt quá mức tiền thưởng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

4. Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín được hưởng các chính sách, chế độ hỗ trợ giống nhau nhưng với các mức khác nhau thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Khi các văn bản áp dụng để thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch này thay đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì được áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Điều 4. Nguyên tắc, thủ tục, trình tự, hồ sơ xét công nhận người có uy tín

1. Nguyên tắc xét công nhận

a) Người có uy tín có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;

b) Việc bình xét được tiến hành từ cơ sở thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, ấp và tương đương (sau đây gọi chung là thôn), đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng;

c) Người có uy tín được xét công nhận một năm một lần; mỗi thôn được bầu chọn 01 (một) người có uy tín.

2. Thủ tục, trình tự xét công nhận

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện việc bình chọn, xét công nhận người có uy tín theo trình tự sau:

a) Trưởng thôn tổ chức hội nghị dân cư của thôn (cuộc họp phải có ít nhất 2/3 đại diện số hộ gia đình trong thôn tham dự) để thông báo về chế độ, chính sách đối với người có uy tín; điều kiện xác định người có uy tín; tổ chức bình chọn và lập biên bản đề cử người có uy tín trong thôn (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này). Thời gian thực hiện xong trước ngày 20 tháng 11 hàng năm;

b) Căn cứ kết quả và danh sách đề cử người có uy tín do hội nghị dân cư của thôn bình chọn; điều kiện, số lượng người có uy tín quy định tại Điều 2 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, liên ngành (Chi uỷ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận và đại diện các đoàn thể thôn) do Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn chủ trì tổ chức họp để bình chọn một người có uy tín và lập biên bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư này). Thời gian thực hiện xong trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tổng hợp, duyệt công nhận danh sách người có uy tín của các thôn trong xã trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản họp liên ngành của các thôn và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm

cơ sở thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín. Thời gian tổ chức bình chọn, rà soát, đánh giá, công nhận người có uy tín phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Hồ sơ xét công nhận người có uy tín

a) Hồ sơ gồm 01 (một) bộ;

b) Thành phần hồ sơ gồm 04 (bốn) loại giấy tờ sau:

Biên bản Hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín (mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này);

Biên bản Hội nghị liên ngành thôn bình chọn người có uy tín (mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư này);

Biên bản cuộc họp Ủy ban nhân dân xã xét duyệt công nhận người có uy tín (mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư này);

Quyết định của Ủy ban nhân dân xã phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mẫu 04 ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 5. Kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg. Ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, các địa phương còn lại do ngân sách địa phương tự đảm bảo.

2. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đối với người có uy tín tại địa phương.

3. Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là đơn vị đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2012.

2. Các chế độ quy định tại Thông tư liên tịch này được tính hưởng kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2011.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Ủy ban Dân tộc để phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC
PHÓ CHỦ NHIỆM



Hoàng Xuân Lương

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website UBND, BTC;
- Cục Văn thư và lưu trữ Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND, Bộ TC;
- Lưu: VT: UBND, BTC.



Mẫu 01: Biên bản Hội nghị dân cư thôn
 (Kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT/UBND-BTC, ngày 16/12/2011)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngàytháng..... năm 20.....

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN

Hôm nay, ngày...tháng...năm... tại thôn ... xã...tổ chức hội nghị dân cư để đề cử danh sách người có uy tín của thôn năm...

- Chủ trì Hội nghị (Trưởng thôn): (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).
- Thư ký Hội nghị: (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Thành phần tham gia:

1. Thành phần tham gia bình chọn: các hộ gia đình trong thôn

2. Tổng số hộ gia đình trong thôn:hộ

3. Tổng số hộ gia đình tham gia bầu chọn:.....hộ, chiếm% số hộ trong thôn (có danh sách cụ thể kèm theo)

Sau khi nghe ông (bà).....trưởng thôn thông báo về chế độ, chính sách đối với người có uy tín, điều kiện xác định người có uy tín, hội nghị dân cư thôn...tổ chức đề cử các ông (bà) có tên dưới đây vào danh sách người có uy tín của thôn năm....:

- Ông Lê Văn C, sinh năm..., dân tộc..., nơi ở hiện nay..., là...(nêu một trong các thành phần như: già làng, trưởng bản, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, cán bộ hưu trí...);

- Bà Lê Thị D, sinh năm..., dân tộc..., nơi ở hiện nay..., là...(nêu một trong các thành phần như: già làng, trưởng bản, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, cán bộ hưu trí...);

.....

Hội nghị kết thúc hồigiờ..... phút cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản và lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

....., ngày...tháng...năm...

Đại diện hộ gia đình tham gia bình chọn
 (Chữ ký của đại diện 03 hộ gia đình tham gia hội nghị)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
 (ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
 (ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH ĐỀ CỬ
NGƯỜI CÓ UY TÍN THÔN....., NĂM 201.....
(kèm theo Biên bản Hội nghị dân cư thôn..... xã.....
ngày..... tháng..... năm.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Thành phần dân tộc
			Nam	nữ	
1					
2					
3					
...					

Tổng số: người

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

(Tên thôn), ngàytháng..... năm 20.....

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thônxã.....đã tổ chức Hội nghị liên ngành để bình chọn người có uy tín của thôn

- Chủ trì Hội nghị (Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn): (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).

- Thư ký Hội nghị: (ghi rõ họ, tên, chức danh)

- Thành phần tham gia:

+ Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

+ Đại diện cho các hộ trong thôn (ghi rõ họ, tên): 03 hộ gia đình.

+ Đại biểu đại diện UBND xã (ghi rõ họ, tên, chức danh)

1. Nội dung

Bình chọn người có uy tín của thôn..... xã.....

Năm 20.....

2. Kết quả

Căn cứ kết quả bình chọn (bằng hình thức bỏ phiếu kín^(*)), ông (bà): với (số phiếu bầu)/(tổng số phiếu) (=...%) được bình chọn là người có uy tín của thônnăm.....

Hội nghị kết thúc hồigiờ..... phút cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản và lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đại diện hộ dân (03 hộ)
(ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

(*) - Đại biểu đại diện UBND xã và đại diện hộ gia đình trong thôn (03 người) không tham gia bỏ phiếu bình chọn (tham dự với vai trò đại diện, giám sát);
- Tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn;
- Người được bình chọn phải có số phiếu bầu đạt kết quả quá bán và chỉ chọn 01 (một) người có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) người có số phiếu bầu cao bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.
- Kết quả bình chọn và phiếu bình chọn được gửi UBND xã kèm theo biên bản này.

KẾT QUẢ BÌNH CHỌN (BẢNG BỎ PHIẾU KÍN)
NGƯỜI CÓ UY TÍN THÔN....., XÃ.....NĂM 201.....

(kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn..... xã.....
 ngày..... tháng..... năm) :

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Thành phần dân tộc	Kết quả bầu		Kết quả bình chọn	
			Nam	Nữ		Số phiếu bầu/tổng số phiếu	%	Chọn	không
1									
2									
3									
.....									
	Tổng số								

Đại diện hộ gia đình thôn
 (ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
 (ký, ghi rõ họ tên)



Mẫu 03: Biên bản họp xét duyệt công nhận người có uy tín
 trong đồng bào dân tộc thiểu số
 (Ban hành kèm theo Thông tư Liên tịch số 05/2011/TTLT/UBND-BTC, ngày 16/12/2011)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỌP XÉT DUYỆT CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN
TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 20.....

Hôm nay, vào hồigiờ.....ngàytháng.....năm 20.....
 tại UBND xã.....huyện.....

Chúng tôi, gồm:

1. Ông (bà).....Chủ tịch UBND xã Chủ trì
2. Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh) – Thư ký;
3. Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
4. Đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện.....(ghi rõ họ, tên, chức danh).
5. Đại diện Phòng Dân tộc huyện.....(ghi rõ họ, tên, chức danh).

đã họp xét duyệt công nhận người có uy tín của các thôn bản trong xã năm 20.....

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số...../2011/TTLT-UBND-BTC ngày..... tháng.....năm 2011 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Biên bản Hội nghị dân cư thôn và Hội nghị liên ngành của các thôn gửi Ủy ban nhân dân xã;

Sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp đã thống nhất như sau:

a) Các trường hợp đủ điều kiện duyệt công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20.....:

1.
2.
-

b) Các trường hợp không đủ điều kiện duyệt công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20.....:

1.
- Lý do:

2.

Lý do:

.....

n.

Lý do:

Cuộc họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20.... để thực hiện các chế độ được quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số...../2011/TTLT-UBDT-BTC ngày..... tháng.....năm 2011 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính.

Hội nghị kết thúc hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Biên bản này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(*) Ghi chú:

Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị bình chọn người có uy tín nhiều hơn 01 người (do có số phiếu bầu chọn ở Hội nghị liên ngành thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xã (*trừ đại biểu đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Phòng Dân tộc huyện với tư cách dự giám sát cuộc họp thì không tham gia bỏ phiếu*) tiến hành bầu chọn (bằng phiếu kín) để chọn 01 người có uy tín của thôn đó.



Mẫu 04; Quyết định công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
 kèm theo Thông tư Liên tịch số 08/2011/TTLT/UBND-BTC, ngày 16/12/2011)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 201...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
 năm 201.....**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số...../2011/TTLT-UBND-BTC ngày..... tháng.....năm 2011 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Biên bản họp xét duyệt công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ngày tháng năm 201... của Ủy ban nhân dân xã

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người có uy tín của các thôn thuộc xãnăm (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) có tên danh sách tại Quyết định này được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ trong một năm, từ ngày 01/01/201... đến 31/12/201....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng Công an xã, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể xã..... và ông (bà) có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND huyện..... (để b/c);
- Các Phòng: Dân tộc, Tài chính (để b/c);
- Công an huyện..... (để b/c);
- Lưu: VP UBND xã.

**DANH SÁCH
 NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ NĂM 201.....
 CỦA XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 201.....
 của Chủ tịch UBND xã.....)*

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Thành phần dân tộc	Địa chỉ (thôn bản)	Ghi chú
			Nam	nữ			
1							
2							
3							
...							
	Tổng cộng						